

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Đỏ và ông Dương Kim Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương
- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 210/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tr, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ dân phố S, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Đ, sinh năm 1985.

Trú tại: Tổ dân phố S, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2017, bản tự khai ngày 08/01/2018, biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Đ sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 02 đến 03 năm thì chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2010 tại UBND thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Chị Tr và anh Đ kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách không hợp, có quan điểm trái ngược nhau trong việc làm ăn và nuôi dạy con cái. Từ đó anh Đ có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên chửi bới và đánh đập chị Tr. Vì con chung, chị Tr đã cố gắng duy trì cuộc sống gia đình và khuyên nhủ anh Đ nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Tr và anh Đ có 02 con chung là D, sinh ngày 30/9/2010 và K, sinh ngày 03/5/2012. Chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung còn giao cháu Kh cho anh Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Đ tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai 10/4/2018, bị đơn Đ trình bày:

Anh Đ thừa nhận trình bày của chị Tr về việc kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc và thời gian bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Thời gian đầu anh Đ và chị Tr chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2015 anh Đ đi làm ăn xa, khi về nhà thì thấy tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn được vui vẻ hạnh phúc như trước đây và tình trạng mâu thuẫn, cãi nhau gây bất đồng xảy ra ngày càng nhiều, thỉnh thoảng có xảy ra đánh nhau. Sau đó chị Tr bỏ về nhà ngoại sống thì anh Đ và chị Tr không cãi nhau nữa, tuy nhiên anh Đ và chị Tr đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Hiện nay, anh Đ không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr và có nguyện vọng tiếp tục sống ly thân với chị Trang đến tháng 4 năm 2022.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Đ và chị Tr có 02 con chung là D, sinh ngày 30/9/2010 và Kh, sinh ngày 03/5/2012. Anh Đ có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kh và giao cháu D cho chị Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tuy nhiên anh Đ yêu cầu chị Tr không được can thiệp vào cuộc sống của cháu Kh sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Tr đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn anh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tham gia các buổi họp xét chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Tr và anh Đ đều thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc và sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 đến nay, anh Đ không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr và muốn tiếp tục sống ly thân đến tháng 4 năm 2022. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hòa giải để chị Tr và anh Đ đoàn tụ nhưng anh Đ không tham gia hòa giải; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Tr yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Đ, anh Đ là bị đơn hiện đang cư trú tại Tổ dân phố S, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự thừa nhận nguyên đơn và bị đơn đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2010 tại UBND thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 đến nay. Qua kết quả xác minh tại nhà mẹ đẻ của anh Đ; Tổ trưởng tổ dân phố S và Chi hội phụ nữ tổ dân phố S, thị trấn E, trong thời gian chung sống, đặc biệt khoảng 03 năm trở lại đây chị Tr và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và sống ly thân được khoảng 02 năm nay. Anh Đ không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr nhưng cũng không muốn đoàn tụ gia đình mà tiếp tục thử thách tình cảm vợ chồng bằng cách sống ly thân đến tháng 4 năm 2022. Hội đồng xét xử xét thấy chị Tr và anh Đ đã không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân được khoảng 02 năm nay và không có ý định đoàn tụ gia đình; mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Xét nguyện vọng của chị Tr được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D và giao cháu Kh cho anh Đ nuôi dưỡng; anh Đ cũng chấp nhận nguyện vọng này của chị Tr và phù hợp với nguyện vọng của cháu D là được ở với mẹ (BL 22). Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu D cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Kh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Chị Tr và anh Đ được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu của anh Đ không cho chị Tr can thiệp vào cuộc sống của cháu Kh sau khi ly hôn là trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

- Về án phí: Chị Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr được ly hôn với anh Đ (Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án hôn nhân và gia đình có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao con chung D, sinh ngày 30/9/2010 cho chị Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục; giao con chung Kh, sinh ngày 03/5/2012 cho anh Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn chị Tr và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung, đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000912 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND TT E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
PHAN THỊ TRÚC LINH
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- UBND thị trấn EaTling;
- THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

